

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HSST

Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Nghiêm

Bà Trần Thị Hằng Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Minh H, sinh năm: 1993, tại Long An; Tên gọi khác: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 65/10A H, Phường 2, Thành phố T, Long An; Nơi ở hiện tại: Số 65/10A H, Phường 2, Thành phố T, Long An; Tiền án: Ngày 12/01/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố T, Long An xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2021; Tiền sự: Ngày 12/6/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố T xử đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 16/02/2017, bị Tòa án nhân dân Thành phố T xử đưa vào trường giáo dưỡng 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Con ông: Võ Văn S, sinh năm: 1966 (Sống); Con bà: Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1966 (Sống); Vợ: Lê Thị Ngọc T, sinh năm: 1994 (Đã ly hôn); Con: Võ Ngọc Thảo N, sinh năm: 2014; Con: Võ Ngọc Nhật N, sinh năm: 2015; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em. Lớn nhất sinh năm 1993; nhỏ nhất sinh năm 1998; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày

08/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hữu H, sinh năm: 1996, tại Long An; Tên gọi khác: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 338 ấp 1, xã B, Thành phố T, Long An; Nơi ở hiện tại: Số 338 ấp 1, xã B, Thành phố T, Long An; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 09/5/2021, bị Công an xã B, thành phố T, Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/5/2021, bị Công an xã B, thành phố T, Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 24/5/2021, bị Công an xã Q, huyện T, Long An xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Con ông Nguyễn Ngọc H (Chết); Con bà: K Thị B, sinh năm: 1962 (Sống); Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1992; nhỏ nhất sinh năm 1996; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Tại bản án số 36/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1989, tại Long An; Tên gọi khác: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20 Nguyễn Văn Bé, Phường 1, Thành phố T, Long An; Nơi ở hiện tại: Số 20 Nguyễn Văn Bé, Phường 1, Thành phố T, Long An; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/7/2006, bị UBND thị xã T, Long An ra Quyết định Đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 19/8/2010 bị UBND thị xã T, Long An ra Quyết định Đưa Cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/02/2013 bị UBND thành phố T, Long An ra Quyết định Đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã chấp hành xong ngày 24/3/2017). Ngày 13/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Long An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã chấp hành xong ngày 04/3/2019) Ngày 17/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Long An ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1961; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 anh em, lớn nhất, sinh năm 1980; nhỏ nhất, sinh năm 1989; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/8/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1963 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 357 Ấp 4, xã B, thành phố T, tỉnh Long An
2. Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1966 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 65/10A H, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An
3. Ông Trần Quang Đ, sinh năm: 1965 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 155 T, xã A, thành phố T, tỉnh Long An

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971(vắng mặt)
Địa chỉ: Số 211 N, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 17A P, Phường 2, thành phố T, Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 14 giờ ngày 20/5/2022, khi bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H điều khiển xe mô tô loại Wave Alpha màu trắng, biển số 62B1-210.86 chạy lòng vòng khu vực thành phố T thì gặp bị cáo Nguyễn Ngọc H trên đường N, Phường 3, thành phố T, Long An, bị cáo H rủ bị cáo H1 đi trộm cắp tài sản, bị cáo H1 đồng ý. Sau đó, bị cáo H1 điều khiển xe chở bị cáo H đến nhà trọ P, địa chỉ: Số 357 P, ấp 4, xã B, thành phố T, Long An do bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1963, địa chỉ: Số 357 Ấp 4, xã B, thành phố T, Long An làm chủ, cả hai phát hiện nhà trọ không có ai ở và trông giữ, bị cáo H kêu bị cáo H1 chạy xe vô bên trong nhà trọ, bị cáo H gỡ lấy 02 cái cửa sổ của phòng trọ số 05, có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 1,2m, rộng khoảng 50cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H1 chở bị cáo H chạy đến vừa phé liệu K, địa chỉ: Số 211 Nguyễn Văn Rành, Phường 7, thành phố T, Long An do ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971, địa chỉ: Số 6/53 đường số 19A, phường Bình Hưng Hòa, quận B, Thành phố H Chí Minh làm chủ bán được 240.000đ, bị cáo H chia cho bị cáo H1 120.000đ.

Vụ thứ 02: Khoảng 11 giờ ngày 21/5/2022, bị cáo Võ Minh H điều khiển xe gắn máy loại Attila màu đen, biển số 62K6-5457 một mình từ nhà chạy lòng vòng khu vực thành phố T, mục đích tìm nhà nào sơ hở để lấy trộm tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi chạy đến nhà trọ P, địa chỉ: Số 357 Phan Đông Sơn, ấp 4, xã B, thành phố T, Long An ủa bà Nguyễn Thị Bích V, phát hiện nhà trọ không có ai ở và trông giữ nên bị cáo H2 lén lút chạy xe vào nhà trọ đến

phòng số 12 và gỡ lấy 01 cánh cửa chính khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 2,2m, rộng khoảng 60cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H2 để ở yên sau xe và chạy đến vừa phế liệu K, địa chỉ: số 211 Nguyễn Văn Rành, Phường 7, thành phố T, Long An do ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971, địa chỉ: Số 6/53 đường số 19A, phường B, quận B, Thành phố làm chủ bán được 135.000đ và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 03: Khoảng 13 giờ ngày 21/5/2022, bị cáo H2 tiếp tục điều khiển xe gắn máy loại Attila màu đen, biển số 62K6-5457 đến nhà trọ P vào phòng số 08 và gỡ lấy 01 cánh cửa chính có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 2,2m, rộng khoảng 60cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H2 để ở yên sau xe và chạy đến vừa phế liệu K bán được 135.000đ và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 04: Khoảng 05 giờ sáng ngày 23/5/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H điều khiển xe gắn máy loại Wave Alpha màu trắng, biển số 62B1-210.86 một mình từ nhà chạy đến nhà trọ P, do biết nhà trọ không có ai trông giữ, bị cáo H1 chạy xe vào bên trong và gỡ lấy 02 cánh cửa sổ có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 1,2m, rộng khoảng 50cm của phòng trọ số 10. Sau khi gỡ xong bị cáo H1 chạy đến vừa phế liệu K bán được 240.000đ.

Vụ thứ 05: Khoảng 10 giờ ngày 23/5/2022, bị cáo H2 điều khiển xe gắn máy loại Attila màu đen, biển số 62K6-5457 một mình chạy đến nhà trọ P vào phòng số 06 và gỡ lấy 01 cánh cửa chính có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 2,2m, rộng khoảng 60cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H2 để ở yên sau xe và chạy đến vừa phế liệu K bán được 135.000đ và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 06: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/5/2022, bị cáo H2 tiếp tục điều khiển xe gắn máy loại Attila màu đen, biển số 62K6-5457 đến nhà trọ P vào phòng số 08 và gỡ lấy 01 cánh cửa chính có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 2,2m, rộng khoảng 60cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H2 để ở yên sau xe và chạy đến vừa phế liệu K bán được 135.000đ và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 07: Khoảng 12 giờ ngày 23/5/2022, bị cáo H2 điều khiển xe mô tô loại Attila màu đen, biển số 62K6-5457 chạy lòng vòng khu vực thành phố T thì gặp bị cáo Nguyễn Ngọc H trên đường gần Bệnh viện Tâm thần Long An, bị cáo H2 rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản, bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo H2 chở bị cáo H chạy đến nhà trọ P và cùng bị cáo H gỡ lấy 04 cánh cửa sổ của 02 phòng trọ (không nhớ rõ số phòng) có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 1,2m, rộng khoảng 50cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H2 chạy đến vừa phế liệu K bán được 240.000đ, còn bị cáo H ở lại nhà trọ. Sau khi bán xong,

bị cáo H2 quay trở lại nhà trọ P và cùng bị cáo H tiếp tục gỡ lấy 04 cánh cửa sổ của 02 phòng trọ (không nhớ rõ số phòng) có đặc điểm như trên, rồi cùng bị cáo H chạy đến vừa phế liệu Năm Thành, địa chỉ: số 17A tỉnh lộ 827, phường 7, thành phố T, Long An do ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962, địa chỉ: Số 17A P, Phường 2, thành phố T, Long An làm chủ bán được 240.000đ, bị cáo H2 chia cho bị cáo H 240.000đ và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 08: Khoảng 15 giờ ngày 25/5/2022, bị cáo H2 điều khiển xe mô tô loại Attila màu đen, biển số 62K6-5457 chạy đến nhà trọ P gỡ lấy 01 cánh cửa chính của phòng số 01, có đặc điểm khung bằng sắt, sơn màu xám, có kính bông, dài khoảng 2,2m, rộng khoảng 60cm. Sau khi gỡ xong bị cáo H2 để ở yên sau xe và chạy đến vừa phế liệu K bán được 135.000đ và mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 09: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 11/6/2022, bị cáo H2 đi chơi về thấy không có ai ở nhà, do hết tiền tiêu xài nên bị cáo H2 gỡ chiếc tivi hiệu LG 43inch, màu đen đang gắn trên tường nhà và đem đi bán cho 01 người mua đồ điện tử dạo ở trên đường Nguyễn Thông, Phường 3, thành phố T với giá 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng). Sau đó, bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1966, địa chỉ: số 65/10A H, phường 2, thành phố T, Long An (mẹ ruột bị cáo H2) đến Công an phường 2, thành phố T trình báo. Tại Cơ quan công an, bị cáo H2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên.

Vụ thứ 10: Khoảng 14 giờ ngày 03/7/2022, bị cáo H2 sử dụng xe gắn máy loại Chaly, biển số 52LA – 2843 (xe của mẹ H2) chạy đi lòng vòng để tìm phế liệu bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà số 155 T, xã A, thành phố T, Long An do ông Trần Quang Đ, sinh năm: 1965 làm chủ, thì thấy phía sau nhà có đề 03 đoạn ống nước bằng nhựa (loại ống phi 49, mỗi ống dài khoảng 07m và một số đoạn ngắn loại ống phi 21 và phi 27) nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo H2 đi xung quanh nhặt 02 cái bao, sau đó sử dụng cưa sắt mang theo sẵn cưa 03 đoạn ống nước ra từng đoạn nhỏ dài khoảng 0,5m cho vào 02 bao tải rồi lên xe tẩu thoát. Trên đường đi tiêu thụ đến đường Châu Thị Kim, phường 7, thành phố T, Long An thì bị lực lượng Công an phường 7, thành phố T kiểm tra bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong H sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá ngày 20/5/2022 gồm: 02 (hai) cánh cửa sổ có kích thước 50cm x 1,2m, bằng sắt có kính bông bên trong là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá ngày 21/5/2022 gồm: 02 (hai) cánh cửa chính có kích thước 60cm x 2,2m, bằng sắt có kính bông bên trong là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá ngày 23/5/2022 gồm: 02 (hai) cánh cửa chính có kích thước 60cm x 2,2m, bằng sắt có kính bông bên trong là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); 08 (tám) cánh cửa sổ có kích thước 50cm x 1,2m, bằng sắt có kính bông bên trong là 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá ngày 20/5/2022 gồm: 02 (hai) cánh cửa sổ có kích thước 50cm x 1,2m, bằng sắt có kính bông bên trong là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 86/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá ngày 25/5/2022 gồm: 01 (một) cánh cửa chính có kích thước 60cm x 2,2m, bằng sắt có kính bông bên trong là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 135/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận về giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá gồm: 01 (một) Tivi hiệu LG 43 inch đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/6/2022 là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 137/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận về giá trị của tài sản bị mất trộm tại thời điểm định giá gồm: 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa phi 21, mỗi đoạn dài 0,5m; 58 (năm mươi tám) đoạn ống nhựa phi 49, mỗi đoạn dài 0,5m; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa phi 27, mỗi đoạn dài 0,5m đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 03/7/2022 là 86.500đ (Tám mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Bị cáo Võ Ngọc H2 đã thực hiện các vụ trộm số 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10 với tổng giá trị tài sản thiệt hại theo các kết luận định giá tài sản số 78, 84, 86, 135, 137 là: 13.636.500đồng (Mười ba triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H đã thực hiện các vụ trộm số 01, 04 với tổng giá trị tài sản thiệt hại theo các kết luận định giá tài sản số 80, 82 là: 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thực hiện các vụ trộm số 01, 07 với tổng giá trị tài sản thiệt hại theo các kết luận định giá tài sản số 80, 84 là: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tang vật bị thu giữ gồm: 05 (năm) cánh cửa chính có kích thước 60cm x 2,2m làm bằng sắt có kính bông bên trong; 12 (mười hai) cánh cửa sổ có kích thước 50cm x 1,2m, làm bằng sắt có kính bông bên trong; 01 (một) xe mô tô loại Attila, màu đen biển số 62K6-5457; 01 (một) xe mô tô loại Wave Alpha, màu trắng đen, biển số 62B1-210.86; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa loại phi 21, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 01kg; 58 (năm mươi tám) đoạn ống nhựa loại phi 49, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 10,8kg; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa loại phi 27, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 5,5kg; 01 (một) xe mô tô loại Chaly, biển số 52LA-2843.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả: 05 (năm) cánh cửa chính có kích thước 60cm x 2,2m làm bằng sắt có kính bông bên trong và 12 (mười hai) cánh cửa sổ có kích thước 50cm x 1,2m làm bằng sắt có kính bông bên trong cho bị hại Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1963, địa chỉ: số 357 ấp 4, xã B, thành phố T, Long An; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa loại phi 21, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 01kg; 58 (năm mươi tám) đoạn ống nhựa loại phi 49, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 10,8kg; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa loại phi 27, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 5,5kg cho bị hại Trần Quang Đ, sinh năm: 1965, địa chỉ: số 155 Trần Văn Ngà, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố T, Long An; Đối với xe mô tô loại Wave Alpha, màu trắng đen, biển số 62B1-210.86, do bị cáo H1 mượn xe của anh ruột Nguyễn Ngọc Hữu Hạnh, sinh năm: 1992, địa chỉ: số 338 ấp 1, xã B, thành phố T, Long An. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Hạnh đứng tên sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh Nguyễn Ngọc Hữu Hạnh; Đối với xe mô tô loại Attila, màu đen biển số 62K6-5457 và xe gắn máy loại Chaly, biển số 52LA-2843, do bị cáo H2 mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1966, địa chỉ: 65/10A Huỳnh Thị Mai, Phường 2, thành phố T, Long An. Qua xác minh 02 chiếc xe trên do bà Vân mua lại của người khác để sử dụng, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 02 chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thanh V; Đối với chiếc tivi hiệu LG màu đen, 43inch, bị cáo H2 đã bán cho 01 người mua đồ điện tử dạo không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Thị Bích V và Trần Quang Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Riêng bà Nguyễn Thanh V, ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSTA-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS đề Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Võ Minh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 17; Điều 58 BLHS đề Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 BLHS đề Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tới vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này

không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với các bản kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vào các ngày 20, 21, 23 và 25/5/2022, tại nhà trọ P, số 357 đường Phan Đông Sơn, Ấp 4, xã B, Thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Võ Minh H đã thực hiện các vụ trộm số 02, 03, 05, 06, 07, 08, bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H thực hiện các vụ trộm số 01, 04, bị cáo Nguyễn Ngọc H thực hiện các vụ trộm số 01, 07. Ngoài ra, ngày 11/6/2022 và ngày 03/7/2022, tại địa chỉ số 65/10A H, Phường 2, Thành phố T, Long An và số 155 Trần Văn Ngà, xã An Vĩnh Ngãi, Thành phố T, Long An, bị cáo Võ Minh H còn thực hiện các vụ trộm số 09, 10. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Võ Minh H đã trộm cắp là 13.636.500 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 2.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 6.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Võ Minh H, Nguyễn Hữu Ngọc H1, Nguyễn Ngọc H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Minh H đã phạm tội nhiều lần; có 01 tiền án chưa được xóa nhưng lại tiếp tục tái phạm, đây là những

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn H chủ vừa phế liệu K và ông Nguyễn Văn T chủ vừa phế liệu Năm Thành không biết những đồ vật mà các bị cáo đem đến bán là do trộm cắp mà có, chỉ nghĩ rằng những đồ vật trên là của người ở những khu vực giải tỏa đem đến bán sắt vụn nên tiến hành thu mua với giá sắt vụn khoảng từ 6.000đ/kg đến 8.500đ/kg. Đến khi Cơ quan công an mời làm việc thì ông Hào và ông Thành mới biết những đồ vật do phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả: 05 (năm) cánh cửa chính có kích thước 60cm x 2,2m làm bằng sắt có kính bông bên trong và 12 (mười hai) cánh cửa sổ có kích thước 50cm x 1,2m làm bằng sắt có kính bông bên trong cho bị hại Nguyễn Thị Bích V, sinh năm: 1963, địa chỉ: số 357 ấp 4, xã B, thành phố T, Long An; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa loại phi 21, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 01kg; 58 (năm mươi tám) đoạn ống nhựa loại phi 49, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 10,8kg; 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa loại phi 27, mỗi đoạn dài 0,5m, tổng trọng lượng 5,5kg cho bị hại Trần Quang Đ, sinh năm: 1965, địa chỉ: số 155 Trần Văn Ngà, xã An Vĩnh Ngãi, thành phố T, Long An; Đối với xe mô tô loại Wave Alpha, màu trắng đen, biển số 62B1-210.86, do bị cáo H1 mượn xe của anh ruột Nguyễn Ngọc Hữu Hạnh, sinh năm: 1992, địa chỉ: số 338 ấp 1, xã B, thành phố T, Long An. Qua xác minh chiếc xe trên do anh Hạnh đứng tên sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho cho anh Nguyễn Ngọc Hữu Hạnh; Đối với xe mô tô loại Attila, màu đen biển số 62K6-5457 và xe gắn máy loại Chaly, biển số 52LA-2843, do bị cáo H2 mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1966, địa chỉ: 65/10A Huỳnh Thị Mai, Phường 2, thành phố T, Long An. Qua xác minh 02 chiếc xe trên do bà Vân mua lại của người khác để sử dụng, xe có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 02 chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thanh V; Đối với chiếc tivi hiệu LG màu đen, 43inch, bị cáo H2 đã bán cho 01 người mua đồ điện tử dạo không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hữu H 01 (một) năm tù.

3.1 Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt với Bản án số 36/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/8/2022.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

5. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

6. Về tang vật chứng: không

7. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Minh H, Nguyễn Ngọc Hữu H, Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan tới quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND tp T;
- Công an tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- UBND (nơi bị cáo cư trú);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: H sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyến